

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

Số: 83/CT-VPTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Mã chứng khoán: ISH

Trụ sở chính: xã Long Bình - huyện Phú Riềng - tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271. 3731400 - 0271. 3731170

Fax: 0271. 3731092

Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ly

Địa chỉ: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Điện thoại: 0271.3731400

Fax: 0271.3731092

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/4/2018 tại đường dẫn www.idico-shp.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTH.

Người thực hiện công bố thông tin
Chánh văn phòng



Nguyễn Thị Tuyết Ly

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- + Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800407449 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày đăng ký 07/8/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- + Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 450.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước.
- + Điện thoại: 0271 3731.400 Fax: 0271 3731.092
- + Email: headoffice@idico-shp.com.vn Website: www.idico-shp.com.vn
- + Mã cổ phiếu: ISH

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1/ Việc thành lập:

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án thủy điện Srok Phu Miêng.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long (nay là Huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước trên diện tích 16.451.592m² Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: “Qua dự án này cho thấy

IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước”.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng - IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

2.2/ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện thực số 73/GP-ĐTĐL.

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD công nhận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án công nhận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án công nhận và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

2.3/ Niêm yết: Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị, điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, đồng thời nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty trên thị trường và nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty, Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 29/6/2015.

2.4/ Các sự kiện khác trong năm 2017

- Ngày 18/4/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lần thứ mười.
- Ngày 28/3/2017 IDICO-SHP đã ký Hợp đồng mua bán nước sạch số: 396/2017/HĐMBNS giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước và Công ty cổ phần thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- Ngày 28/8/2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách chi trả tiền cổ tức năm 2016 như sau:

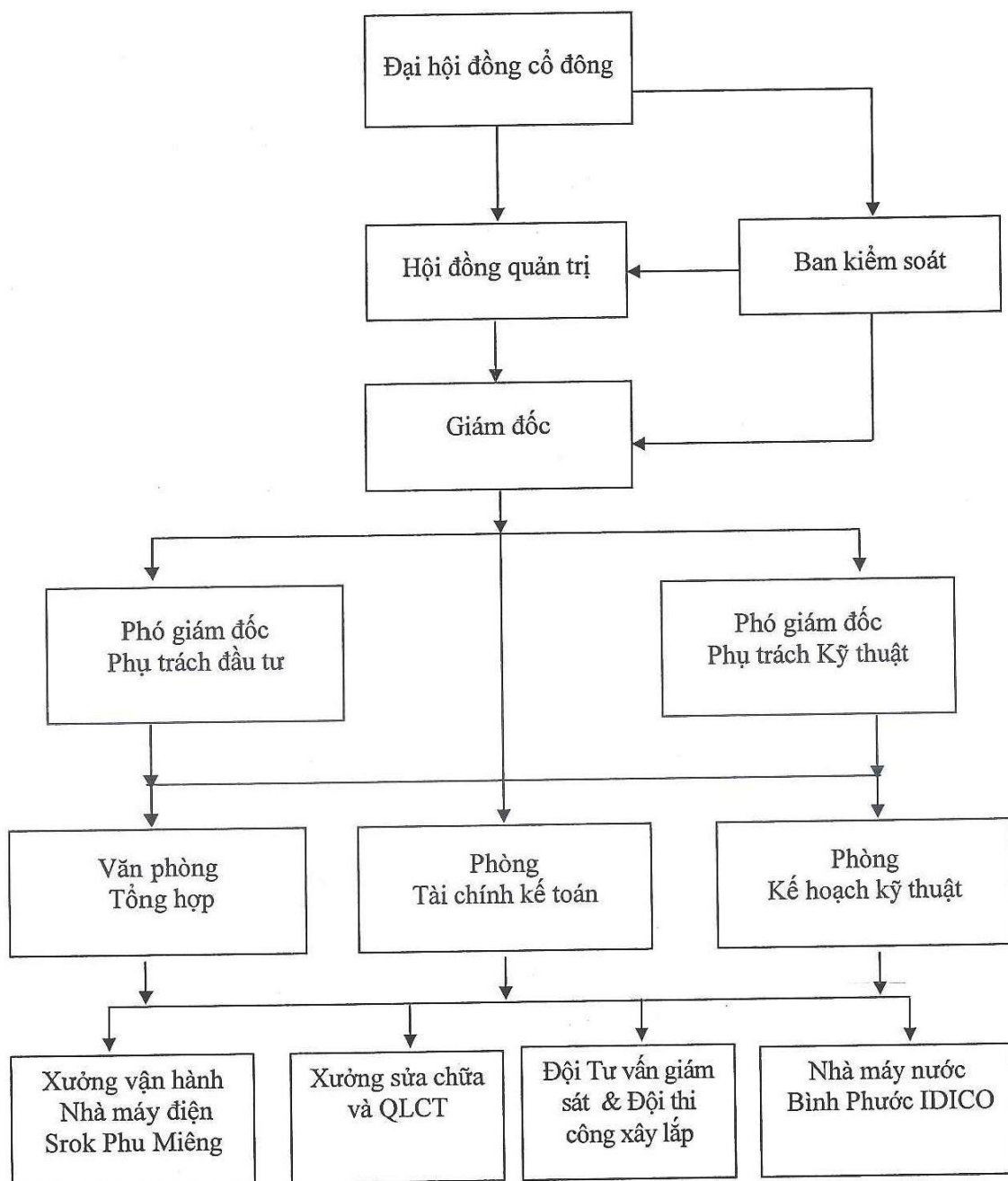
Ngày đăng ký cuối cùng để thanh toán cổ tức: 14/9/2017

Ngày 25/9/2017, IDICO-SHP đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2016, tỷ lệ chia cổ tức là 3,5%/ cổ phiếu. Hình thức chi trả bằng tiền mặt.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất, kinh doanh nước sạch; tư vấn giám sát; thi công xây lắp.
- Địa bàn kinh doanh chính: Thôn 7, Long Bình, Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**4.1/ Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:**



4.2/ Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4.3/ Cơ cấu vốn điều lệ:

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Loại cổ phần phổ thông | Tổng vốn điều lệ (Tr.đ) | Tỷ lệ góp vốn (%) | CN ĐKKD- Số CMND Số ĐKKD |
|------------------|--|---|------------------------|-------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1 | <u>Cổ đông nhà nước</u> Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam | 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM | 22.950.000 | 229.500 | 51,00 | 0302177966 |
| 2 | <u>Cổ đông lớn</u> Công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE) | 364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM | 15.433.893 | 154.339 | 34,3 | 0300741143 |
| 3 | <u>Cổ đông khác</u> | | 6.616.107 | 66.161 | 14,7 | |
| Tổng cộng | | | 45.000.000 | 450.000 | 100,0 | |

5. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

5.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.
- Đảm bảo vận hành, phát triển ổn định, liên tục và an toàn hai Tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất.
- Tận dụng khai thác triệt để nguồn nước thiên nhiên để phát huy hết công suất sản xuất nước sạch cung cấp cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, duy trì sản lượng điện sản xuất bình quân hàng năm 224 triệu kWh,

giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận hợp lý, gia tăng giá trị cho cổ đông.

- Tận dụng nguồn tài nguyên nước, đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bình Phước IDICO lên 20.000m³/ngày đêm trong thời gian sắp tới.

- Phát triển mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu IDICO-SHP gắn với slogan “*thấp sáng niềm tin*”.

- Chú trọng đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực; không ngừng động viên, khích lệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề như: Đào tạo công nhân vận hành cho các Nhà máy Thủy điện, Tư vấn giám sát, Xây lắp các công trình điện ..., ưu tiên những dự án, công trình Công ty có nhiều ưu thế.

- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ cấp trung, các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.

- Tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, các dự án thủy điện vừa và nhỏ.

- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi rất phù hợp để Công ty phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

5.3/ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành... .

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

6. Các rủi ro.

Các rủi ro của Công ty chủ yếu là rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá). Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty chưa thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này, cụ thể:

- Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính, nên Công ty không thực hiện được các biện pháp phòng ngừa rủi ro này.

- Quản lý rủi ro tỷ giá.

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính, nên Công ty không thực hiện được biện pháp đảm bảo các công cụ tài chính này.

- Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

- Rủi ro tín dụng.

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

- Quản lý rủi ro thanh khoản.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

- Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này. Tại ngày 31/12/2017, Ban Giám đốc Công ty đánh giá rủi ro này thấp do Công ty có khoản đầu tư tài chính khác là không trọng yếu.

74
T
HAI
DIỆ
MI
CO
T.BIN

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Kết quả hoạt động SXKD trong năm:

Năm 2017 lưu lượng nước về hồ chứa thủy điện Srok Phu Miêng khá đều đặn, thuận lợi cho hoạt động phát điện, giúp tăng sản lượng và doanh thu điện so với kế hoạch đề ra cũng như so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Doanh thu của đơn vị phần lớn thu về từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện nên hoạt động sản xuất kinh doanh điện thuận lợi là yếu tố chính giúp cho doanh thu, lợi nhuận năm 2017 của đơn vị tăng cao so với cùng kỳ.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 như sau:

| | |
|-----------------------------|------------------------|
| + Doanh thu: | 261.709.127.329 đồng. |
| + Lợi nhuận trước thuế: | 88.093.669.172 đồng. |
| + Lợi nhuận sau thuế: | 74.095.708.633 đồng. |
| + Nộp NSNN: | 60.951.469.769 đồng. |
| + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: | 1.554,9 đồng/cổ phiếu. |

1.2/ Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Ngày 18/4/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lần thứ mười.

- Ngày 28/3/2017, IDICO-SHP đã ký Hợp đồng mua bán nước sạch số: 396/2017/HĐMBNS giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước và Công ty cổ phần thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Ngày 28/8/2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách chi trả tiền cổ tức năm 2016 như sau:

Ngày đăng ký cuối cùng để thanh toán cổ tức: 14/9/2017

Ngày 25/9/2017, IDICO-SHP đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2016, tỷ lệ chia cổ tức là 3.5%/ cổ phiếu. Hình thức chi trả bằng tiền mặt.

1.3/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| TT | Chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Kế hoạch 2017 | Thực hiện 2017 | Tỷ lệ % TH 2017 so với | |
|----|----------------------------|----------------|---------------|----------------|------------------------|------------------|
| | | | | | KH 2017 | Cùng kỳ năm 2016 |
| 1 | Sản lượng điện thương phẩm | Tr.kWh | 213 | 284 | 133% | 175% |
| 2 | Sản lượng nước sạch | m ³ | 547.500 | 678.614 | 124% | 102% |
| 3 | Giá trị SXKD | Tr.đồng | 216.279 | 287.478 | 133% | 160% |
| 4 | Doanh thu | Tr.đồng | 196.884 | 261.709 | 133% | 160% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr.đồng | 30.992 | 88.094 | 284% | 409% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 26.384 | 74.096 | 281% | 374% |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đ/cổ phiếu | 494,6 | 1.554,9 | 314% | 405% |
| 8 | Nộp NSNN | Tr.đồng | 40.703 | 60.951 | 150% | 207% |

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch.

+ Giá trị sản xuất kinh doanh năm 2017 là 287.478 triệu đồng, đạt 133% kế hoạch năm 2017 và tăng 60% so với cùng kỳ năm 2016.

+ Doanh thu năm 2017 là 261.709 triệu đồng, đạt 133% kế hoạch năm 2017, và tăng 60% so với cùng kỳ năm 2016.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 88.094 triệu đồng, đạt 284% kế hoạch năm 2017, tăng 309% so với cùng kỳ năm 2016.

- Các yếu tố chính giúp các chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch:

+ Năm 2017, tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung khá thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng, lưu lượng nước về hồ chứa Srok Phu Miêng trong năm 2017 khá đều đặn, thuận lợi cho hoạt động phát triển, giúp tăng sản lượng và doanh thu điện so với kế hoạch đề ra cũng như so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Hoạt động SXKD chính của đơn vị là lĩnh vực SXKD điện năng, trong đó: Sản lượng điện thương phẩm năm 2017 là 284 Tr.kWh, tăng 27% so với sản lượng điện bình quân hàng năm tại điểm giao nhận điện theo thiết kế (224 Tr.kWh) và tăng 33% so với kế hoạch năm 2017. Doanh thu điện năm 2017 là 254.394 triệu đồng (đạt 133% so với kế hoạch năm 2017 và tăng 63% so với cùng kỳ năm trước), lợi nhuận trước thuế năm 2017 là: 85.847 triệu đồng (đạt 286% so với kế hoạch năm 2017 và tăng 350% so với cùng kỳ năm trước).

+ Giá bán điện tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng được bán theo 3 giá trong ngày (giờ bình thường - cao điểm - thấp điểm). Để mang lại doanh thu hiệu quả nhất, khi nước về hồ không đảm bảo lưu lượng chạy máy 24/24, IDICO-SHP đã điều tiết hồ chứa, chào giá và chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm và giờ bình thường trong ngày. Giá bán điện bình quân (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng) trong năm 2017 của đơn vị là 793,1 đồng/kWh, so với giá bán điện bình quân theo hợp đồng là 780 đồng/kWh thì tăng 2%.

+ Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch ổn định và hiệu quả, sản lượng nước sạch là 678.614 m³ (đạt 124% kế hoạch năm, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước), doanh thu nước năm 2017 là 6.869 triệu đồng (đạt 119% kế hoạch năm 2017, bằng với cùng kỳ năm 2016), lợi nhuận trước thuế nước sạch là 2.344 triệu đồng (đạt 285% kế hoạch năm, đạt 96% so với cùng kỳ năm trước).

+ Mặt bằng lãi suất cho vay trong năm 2017 tương đối ổn định và có giảm nhẹ.

+ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động Công ty luôn giữ sự đoàn kết nhất trí cao về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để phấn đấu đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất có thể.

+ Công ty luôn tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình, điều tiết hồ chứa hợp lý để tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước và công suất thiết

kế của 02 tổ máy nhằm đạt sản lượng cao nhất trong năm.

+ Công ty luôn thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ thiết bị Nhà máy. Do vậy đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí hơn so với thuê ngoài.

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời từ phía Tổng công ty IDICO, các cổ đông lớn, sự hợp tác, giúp đỡ của các Ngân hàng và các cơ quan ban ngành địa phương.

2. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.1/ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

* Ông Nguyễn Văn Đình: Giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1959. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú: 1/12/12/D3 đường D1, P25, Q. Bình Thạnh, TPHCM.
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ điện mở
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể : Bí thư Chi bộ
- + Quá trình công tác:

- Tháng 4/1982 - 4/1989: Công tác tại Trung tâm thiết kế Thủy điện Sông Đà (Nay là Công ty tư vấn thiết kế thuộc Tổng công ty Sông Đà)

- Tháng 5/1989 - 12/1996: Công tác tại Nhà máy dệt kim Hoàng Thị Loan (Tỉnh Nghệ Tĩnh)

- Tháng 01/1997 - 9/1999: Công tác tại Công ty xây dựng số 6 thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội.

- Tháng 11/1999 - 12/2000: Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp - Bộ Xây dựng.

- Tháng 01/2001 - 5/2006: Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.

- Từ tháng 6/2006 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu và đại diện: 7.205.300 cổ phần, chiếm 16% VDL

- Số cổ phần sở hữu : 5.300 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần

* Ông Nguyễn Thanh Hoài: Phó giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Minh Long, Chơn Thành, Bình Phước

+ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi

+ Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp

+ Quá trình công tác:

- Từ Tháng 9/1985 đến Tháng 12/2002: công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.

- Từ Tháng 01/2003 đến Tháng 02/2008: công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- Từ Tháng 3/2008 cho đến nay: công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần, chiếm 0,005% VĐL

*** Ông Bùi Hải Nam: Phó giám đốc Công ty**

+ Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam

+ Hộ khẩu thường trú : K01A/29 Lê Trọng Tấn, Đà Nẵng.

+ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

+ Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp

+ Chức vụ đoàn thể : Chủ tịch công đoàn

+ Quá trình công tác:

- Tháng 10/1998 - 6/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 6/2001 - 10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 10/2007 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 299.000 cổ phần, chiếm 0,66% VĐL

*** Bà Vũ Thị Thúy: Kế toán trưởng.**

+ Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ

+ Quê quán : Thái Bình.

+ Hộ khẩu thường trú : TX Phước Long - Bình Phước.

+ Trình độ văn hóa : 12/12.

+ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.

+ Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.

+ Quá trình công tác:

- Tháng 8/2006 - 12/2006: Nhân viên phòng TCKT Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng.

- Tháng 01/2007 - 02/2008: Nhân viên phòng TCKT Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 02/2008 - 10/2008: Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 10/2008 - 08/2012: Phó trưởng phòng TCKT, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 8/2012 - 11/2013: Phó trưởng phòng TCKT, Phụ trách phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 12/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Bà Vũ Thị Thuý giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO theo quyết định số 04/QĐ-CT ngày 12/12/2013 của Công ty IDICO-SHP.

+ Số cổ phần sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,007% VDL

2.2/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, công nhân viên: 95 người.

- Không có lao động dôi dư hoặc không bố trí được việc làm.

- 100% tham gia tổ chức Công đoàn.

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn ...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty đã thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động như xây dựng khu nhà ở tập thể để bố trí cho người lao động chưa có nhà ở mượn để ở, xây dựng sân bóng đá mini, sân tennis, tổ chức đưa đón con người lao động, đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ một phần chi phí cho việc gửi trẻ thông qua mô hình nhà trẻ trong khu ở tập thể công ty,

- Với mục tiêu quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần cho người lao động trong Công ty, đồng thời động viên, kịp thời ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của người lao động. Hàng năm, Công ty đều tổ chức các chương trình tham quan du lịch cho người lao động trong Công ty.

- Công ty có tổ chức bếp ăn tập thể, thực hiện nghiêm túc chất lượng bữa ăn

đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc.

- Lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CNVCLĐ trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người lao động là con của người có công với cách mạng và người lao động đã từng tham gia trong quân đội.

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các dự án đầu tư: Không phát sinh tại Công ty
- Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh tại Công ty

4. Tình hình tài chính

4.1/ Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % TH 2017/TH2016 tăng (+), giảm (-) |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 900.672.643.351 | 866.968.227.284 | -3,74% |
| Doanh thu thuần | 162.937.553.177 | 261.397.598.065 | 60,4% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 21.509.374.976 | 88.082.162.017 | 309,5% |
| Lợi nhuận khác | 10.007.163 | 11.507.155 | 14,9% |
| Lợi nhuận trước thuế | 21.519.382.139 | 88.093.669.172 | 309,4% |
| Lợi nhuận sau thuế | 19.805.386.997 | 74.095.708.633 | 274,1% |
| Tỷ lệ trả cổ tức | 3.5% | Dự kiến 14% | |

4.2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 18,28 % | 40 % | |
| - Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 15,48% | 33,86% | |
| 2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 45,77% | 37,22% | |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 84,40% | 59,30% | |
| 3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho | 19,4 | 19,2 | |

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <u>Giá vốn hàng bán</u> | | | |
| Hàng tồn kho bình quân | 18,1% | 30,1% | |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản | | | |
| 4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 12,16% | 28,35% | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 4,05% | 13,61% | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 2,20% | 8,55% | |
| - Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | 13,20% | 33,70% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/ Cổ phần

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 45.000.000 cổ phiếu thường
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:
 - + Cổ phiếu thường: 45.000.000 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 45.000.000 cổ phần
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không.

5.2/ Cơ cấu cổ đông

- Tài thời điểm 31/12/2017, tổng vốn điều lệ của Công ty là 450.000.000.000 đồng được chi tiết theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu sau:

- Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn: 383.838.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 85,3%.
- + Cổ đông nhỏ: 66.161.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 14,7%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

- + Cổ đông tổ chức: 386.238.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 85,8%.
- + Cổ đông cá nhân 63.761.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 14,2%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

- + Cổ đông trong nước: 450.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%.
- + Cổ đông nước ngoài: 0 đồng, chiếm tỷ lệ 0%

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông Nhà nước, cổ đông khác:

- + Cổ đông Nhà nước: 229.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51%.
- + Cổ đông khác: 220.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 49%.

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu trên là tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thanh toán cổ tức năm 2017 ngày 25/09/2017, trên cơ sở danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán HCM cung cấp ngày 18/9/2017.

*** Thông tin về cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước:**

- Cổ đông Nhà nước: nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức:

Công ty mẹ: Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 22.950.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên www.idico.com.vn.

- Cổ đông lớn:

Công ty cổ phần Cơ điện lạnh.

Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15.433.893 cổ phần chiếm tỷ lệ 34,3% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần cơ điện lạnh xem chi tiết trên www.Reecorp.com.

5.3/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không.

5.4/ Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác

Không phát sinh trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không

6.2/ Tiêu thụ năng lượng: không

6.3/ Tiêu thụ nước: Mức tiêu thụ nước của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 là: 860.559 m³.

6.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống cho mọi người, vì vậy Ban lãnh đạo công ty rất quan tâm đến vấn đề này: Định kỳ 6 tháng một lần, Công ty đã lập báo cáo giám sát môi trường để theo dõi số liệu giúp đơn vị kịp thời ngăn chặn được những vấn đề về ô nhiễm môi trường và đưa ra giải pháp xử lý.

- Ngoài ra, để tăng cường năng lực quản lý cho cán bộ, người làm công tác an toàn vệ sinh lao động, Công ty cũng như Công đoàn đã cử Cán bộ tham gia các lớp huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan ban ngành tổ chức đồng thời tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, PCCC cho toàn thể người lao động trong công ty;

- Đơn vị đã tổ chức tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; ký cam kết thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động với các Phòng, Ban, Xưởng, Đội trong Công ty. Tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu,

90
 CỘ
 CỘ
 HƯ
 K I
 II
 5HQ

tuyên truyền phổ biến về mục đích ý nghĩa, nội dung ngày Pháp luật Việt Nam năm 2017 đến toàn thể người lao động trong đơn vị. Thực hiện đầy đủ việc báo cáo Công tác an toàn lao động định kỳ về Sở lao động Thương binh và Xã hội.

- Để đảm bảo sức khỏe cho CBCNV cũng như phòng chống các bệnh dịch nhiễm, Công ty thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, xịt thuốc diệt muỗi, côn trùng gây bệnh xung quanh khu ở tập thể và khu làm việc của Công ty, cắt tỉa và chăm sóc cây cảnh tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo môi trường trong lành; tập kết rác và liên hệ với địa phương để mang rác đi xử lý nhằm chống ô nhiễm môi trường.

- Nhằm đảm bảo chất lượng nước phục vụ sinh hoạt và ăn uống cho toàn thể CBCNV đang làm việc, sinh hoạt tại Công ty, định kỳ 6 tháng/lần, Công ty cho lấy mẫu nước mang đi thí nghiệm tại Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh. Các kết quả thí nghiệm đều đạt tiêu chuẩn.

- Để đảm bảo an toàn cho đập, phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du Công ty đã xây dựng Phương án PCLB đảm bảo an toàn đập đồng thời cập nhật hàng năm; Phương án bảo vệ đập, Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập thủy điện Srok Phu Miêng và đã được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hằng năm, Công ty đều ban hành Quyết định thành lập BCH PCTT và Quyết định thành lập Đội xung kích PCTT nhằm giải quyết kịp thời các sự cố phát sinh do thiên tai gây ra và điều động kịp thời lực lượng ứng cứu khi có thiên tai đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và cơ sở vật chất trong phạm vi toàn Công ty.

6.5/ Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 95 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 14.745.833 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của người lao động là một nhiệm vụ không thể thiếu của một doanh nghiệp, vì vậy Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể Công ty luôn quan tâm đến các chế độ, quyền lợi của người lao động.

- Công ty luôn quan tâm đến việc thực hiện pháp luật lao động, quản lý lao động theo pháp luật, đơn vị đã chủ động xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và đã tiến hành tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm.

- Tất cả Người lao động trong đơn vị đều được ký hợp đồng lao động; các quyền lợi khác như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ nâng bậc lương, bậc thợ, thời giờ làm, việc thời giờ nghỉ ngơi; chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ phép, lễ đều được đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Tổ chức các đợt thi tay nghề, thi nâng bậc,

luân chuyên công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và sắp xếp, bố trí công việc đúng người, đúng khả năng chuyên môn.

- Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác (*cấp phát đồng phục, bố trí nhà ở, tổ chức bếp ăn tập thể, khám sức khỏe, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, tổ chức nhà trẻ và đưa đón con CBCNV đi học, tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch, đảm bảo an ninh trật tự, ...*). Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn. Tổ chức gặp mặt truyền thống và tặng quà cho lao động nữ vào những dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 và ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20-10; thăm hỏi động viên đối với những lao động nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Công đoàn phối hợp với Chi đoàn tổ chức sân chơi, tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân dịp quốc tế thiếu nhi (1/6), Tết Trung thu và tặng thưởng cho các cháu đạt thành tích tốt trong học tập qua các năm học.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Đơn vị đã cử số cán bộ công nhân viên, đoàn viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ như: tham dự lớp huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động dành cho người quản lý và CBCNV công ty; tham dự Hội nghị đối thoại doanh nghiệp về việc triển khai một số nội dung, Thông tư, những điểm mới trong chính sách thuế do Cục thuế Bình Phước tổ chức; cử một số CBCNV tham gia khóa đào tạo Vận hành cầu trục; tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thi đua khen thưởng; tập huấn về công tác Kế toán công đoàn cơ sở; đăng ký cho một số CBCNV tham gia kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; tham dự Hội thảo quốc tế giới thiệu công nghệ Nhật Bản trong vận hành hồ chứa và kiểm soát lũ; tập huấn về công tác Kế toán công đoàn cơ sở; tham dự Hội thảo phổ biến Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, phối hợp với Công an tỉnh Bình Phước mở lớp huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ trong công ty, Ngoài ra đơn vị còn tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp học nâng cao kiến thức chuyên môn như: học tại chức, từ xa ...

6.6/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Với truyền thống đoàn kết, thân ái, uống nước nhớ nguồn, trong năm 2017 vừa qua Công ty đã thực hiện một số hoạt động xã hội từ thiện với các cơ quan, đoàn thể địa phương; hưởng ứng các cuộc vận động do BCH Công đoàn Tổng công ty IDICO và Đoàn khối Bộ Xây dựng phát động, cụ thể như sau:

+ Đề phát huy, củng cố truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời thắt chặt tinh thần đoàn kết củng cố

mối quan hệ giữa đơn vị với địa phương. Nhân dịp tết cổ truyền Nguyên Đán năm 2017, trong hai ngày 18 và 19 tháng 01 năm 2017, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đã tổ chức trao tặng 243 phần quà, mỗi phần quà trị giá 300 ngàn đồng (bao gồm nếp, dầu ăn, nước mắm, bột ngọt, đường, bánh ...) để hỗ trợ đồng bào nghèo các xã Long Bình, xã Long Hà huyện Phú Riềng; xã Thanh An huyện Hớn Quản; xã Thanh Lương thị xã Bình Long.

- Vận động CBCNV, người lao động quyên góp đồ cũ tặng cho đồng bào nghèo ấp Bù Dinh, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Vận động CBCNV, đoàn viên thanh niên mua Áo ủng hộ gây quỹ thực hiện Công trình thanh niên vì Biên giới - Hải đảo và đóng góp ủng hộ “Ngày lao động cộng sản năm 2017”

- Thực hiện Công trình thanh niên “Áo ấm mùa đông” lần thứ 4 do Đoàn khối Bộ Xây dựng phát động, Ban chấp hành Chi đoàn Công ty đã cùng với Đoàn cơ sở Tổng công ty IDICO tổ chức trao tặng áo ấm cho các em học sinh nghèo thuộc Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng và các em ở ấp Bù Dinh, xã Thanh an, huyện Hớn Quản tỉnh Bình Phước.

- Nhân dịp ngày thương binh liệt sỹ 27/7, Công ty cùng với Công đoàn và Đoàn thanh niên đã tổ chức dâng hương tại Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Long Bình và đi thăm, tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng xã Long Bình. Đồng thời Công đoàn công ty tổ chức thăm hỏi, tặng quà gia đình CBCNV công ty là con Thương binh - Liệt sỹ, con của người có công với cách mạng.

- Đơn vị đã cùng với Khối thi đua số 10 trích quỹ hoạt động của Khối để xây tặng 02 căn nhà tình thương cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện các chương trình phúc lợi xã hội khác như: mua vé ủng hộ Hội người mùa Phú Riềng; hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân xã Long Bình tổ chức buổi gặp mặt nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2017); hỗ trợ Đồn biên phòng Đắc Ô trong dịp Tết cổ truyền Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 và nhân dịp kỷ niệm 58 năm ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959-03/3/2017); Ủng hộ Hội nhà báo tỉnh Bình Phước tổ chức chương trình đêm văn nghệ biểu diễn nghệ thuật tổng hợp gây quỹ chăm lo và tặng quà cho người có công với cách mạng trong dịp cuối năm; hỗ trợ Ban Liên lạc Cựu cán bộ chiến sỹ K11 Bà Rá - Phước Long sửa chữa đền thờ Bác Hồ tại Đồi bằng lạng thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện chính sách an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới của Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản...

6.7/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không phát sinh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH2017 | Thực hiện | | TH2017/ KH2017 | TH2017/ TH2016 |
|-----|----------------------|----------------|---------|-----------|---------|-------------------|-------------------|
| | | | | 2016 | 2017 | | |
| 1 | Sản lượng điện | Tr.kWh | 213 | 163 | 284 | 133% | 175% |
| 2 | Sản lượng nước | M ³ | 547.500 | 666.485 | 678.614 | 124% | 102% |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 196.884 | 163.627 | 261.709 | 133% | 160% |
| 4 | Tổng chi phí | Tr.đồng | 165.892 | 142.108 | 173.615 | 105% | 122% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 30.992 | 21.519 | 88.094 | 284% | 409% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 26.384 | 19.805 | 74.096 | 281% | 374% |

- Năm 2017 tình hình thời tiết khá thuận lợi cho hoạt động sản xuất điện năng, các chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt so với kế hoạch và so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 74.096 tr.đồng (*đạt 281% kế hoạch năm và tăng 274% so với cùng kỳ năm trước*).

- Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm năm 2017 đạt được là 284 Tr.kWh, đạt 133% kế hoạch năm, tăng 75% so với cùng kỳ năm trước, tăng 27% so với sản lượng điện bình quân hàng năm tại điểm giao nhận điện theo thiết kế (224 Tr.kWh). Doanh thu điện năm 2017 là 254.394 triệu đồng, đạt 133% kế hoạch năm 2017 và tăng 63% so với cùng kỳ năm trước.

- Sau 8 năm đi vào vận hành, hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty luôn ổn định và đạt hiệu quả cao, năm 2017 doanh thu đạt 6.869 triệu đồng; Lợi nhuận đạt 2.110 triệu đồng; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu đạt 30,7%.

- Năm 2017 Công ty đã lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn hợp lý, trả nợ vay Ngân hàng đúng thời hạn và không xảy ra nợ quá hạn.

- Năm 2017 Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện 110kV không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

- Thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiêu tu, trung tu, đại tu các tổ máy. Do vậy đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí hơn so với thuê ngoài.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

*** Thuận lợi:**

+ Năm 2017, lưu lượng nước về hồ chứa thủy điện Srok Phu Miêng khá đều đặn, rất thuận lợi cho hoạt động phát điện, giúp tăng sản lượng và doanh thu điện so với kế hoạch năm 2017 đã đề ra cũng như so với kết quả thực hiện cùng kỳ năm 2016.

+ Lãi suất cho vay tại các Ngân hàng tương đối ổn định và giảm nhẹ.

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty IDICO trong quá trình triển khai các mặt hoạt động, đồng thời Công ty cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của các cơ quan ban ngành, Trung ương và địa phương.

+ Nhu cầu về điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt liên tục tăng qua các năm, đảm bảo thị trường đầu ra tăng trưởng cho Công ty. IDICO-SHP đã chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, đây là cơ hội cho các đơn vị phát điện như IDICO-SHP cạnh tranh về giá.

+ Mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Công ty với các cổ đông lớn, các đối tác khách hàng thân thiết (EVN, EPTC, Hà Tiên 1) và các tổ chức tín dụng (BIDV Đồng Nai, BIDV Bình Phước, Agribank Nhà Bè, Agribank Bà Rịa Vũng Tàu, VDB Bình Phước, Vietinbank- Bình Phước, VPBank HCM).

+ Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

+ Ban điều hành Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc triển khai công tác sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.

+ Đội ngũ CBCNV có trình độ, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết không ngừng học hỏi và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

*** Khó khăn:**

+ Năm 2017, áp lực trả nợ đối với IDICO-SHP vẫn còn lớn, gây khó khăn cho đơn vị trong việc cân đối dòng tiền để trả nợ cho các ngân hàng và IDICO. Tổng nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2017 là 322.719 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 37%/tổng tài sản và 59%/vốn chủ sở hữu, vì vậy, áp lực trả nợ đối với Công ty vẫn còn cao, Công ty phải luôn chủ động cân đối dòng tiền đảm bảo kế hoạch trả nợ trong thời gian tới.

+ Chi phí quản lý, bảo dưỡng, vận hành Nhà máy tăng hàng năm do các yếu tố đầu vào tăng cao như: nhiên liệu, vật liệu, lương và chính sách cho người lao động, ...

+ Áp lực về cổ tức phải trả cho các cổ đông hàng năm (nhà máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 09/01/2008 theo Quyết định số 29/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng).

+ Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng được vận hành từ tháng 10/2006 đến nay đã trên 11 năm, một số thiết bị cơ - điện đã bị/hoặc đang có dấu hiệu hư hỏng, hoạt

động không còn tin cậy. Hiện Công ty đã, đang và tiếp tục kiểm tra, sửa chữa/hoặc thay thế các thiết bị trên. Bên cạnh việc lấy báo giá của các nhà sản xuất ngoài nước, Công ty cũng đã chủ động liên hệ với các nhà sản xuất/nhà cung cấp trong nước để thay thế nhằm tiết giảm chi phí và rút ngắn thời gian đặt hàng.

2. Báo cáo tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản, nguồn vốn

| Tài sản | Giá trị | Nguồn vốn | Giá trị |
|--|--|---|---|
| Tài sản ngắn hạn: Trong đó: Tiền kho | 57.334.453.408 8.805.155.013 | Nợ phải trả: Trong đó: - Nợ ngắn hạn: + <i>Quỹ KT, PL</i> - Nợ dài hạn | 322.718.996.136 143.326.996.136 2.925.471.319 179.392.000.000 |
| Tài sản dài hạn | 809.633.773.876 | Vốn chủ sở hữu Trong đó: - Quỹ ĐTPT - Quỹ khác | 544.249.231.148 14.405.320.442 |
| Tổng cộng | 866.968.227.284 | Tổng cộng | 866.968.227.284 |

2.2/ Một số chỉ số tài chính chủ yếu:

| | Năm 2016 | Năm 2017 |
|--|----------|----------|
| - Tỷ số khả năng sinh lời | | |
| + Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần | 0,40 | 0,50 |
| + Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) | 2,20% | 8,55% |
| + Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) | 4,05% | 13,61% |
| - Tỷ số khả năng thanh toán | | |
| + Khả năng thanh toán hiện hành | 18,28% | 40,00% |
| + Khả năng thanh toán nhanh | 15,48 % | 33,86% |
| - Nợ phải trả | | |
| + Tổng số nợ phải trả: 322.718.996.136 đồng. | | |
| + Tình trạng nợ: Bình thường | | |
| - Cơ cấu vốn | | |
| + Nợ / Tổng tài sản | 45,77% | 37,22% |
| + Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản | 54,23% | 62,77% |

2.3/ Đánh giá về tình hình tài chính

- Tình hình tài chính của Công ty tuy vẫn còn khó khăn nhưng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu tài chính đã thể hiện sự tăng trưởng, phát triển của Công ty. Đây là sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động trong công ty.

- Về tình hình công nợ: tại thời điểm 31/12/2017, tổng nợ phải thu là

16.121 triệu đồng, tổng nợ phải trả là 322.719 triệu đồng.

+ Tất cả các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng nên hiện tại IDICO-SHP không có công nợ phải thu khó đòi và nợ mất khả năng thanh toán.

+ Đối với các khoản phải thu khách hàng: đây là tiền điện, tiền nước sạch chưa đến kỳ thanh toán. IDICO-SHP luôn thường xuyên theo dõi và thu nợ đúng thời hạn.

+ Đối với các khoản nợ phải trả: chủ yếu là nợ phải trả IDICO và các tổ chức tín dụng (Ngân hàng BIDV Đồng Nai, Ngân hàng BIDV-Bình Phước, Ngân hàng Vietinbank Bình Phước, Ngân hàng VPBank thành phố Hồ Chí Minh), công ty luôn chủ động lập kế hoạch cân đối dòng tiền, đảm bảo trả nợ đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ mất khả năng thanh toán.

- Lãi suất cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng BIDV, VPBank TpHCM tương đối ổn định và giảm nhẹ.

2.4/ Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

+ So sánh các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời : ROA, ROE, ROS tại ngày 31/12/2017 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (ISH) với các công ty Thủy điện trên cùng bậc thang Sông Bé : Công ty CP Thủy điện Thác Mơ (TMP), Công ty CP Thủy điện Cần Đơn (SJD):

| TT | Chỉ tiêu | ISH | TMP | SJD |
|----|--|-------|-------|-------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) | 8,5% | 23,6% | 13,5% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE) | 13,6% | 30,2% | 17,5% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế /doanh thu (ROS) | 28,3% | 45,5% | 38,9% |

Nhận xét: Cả ba chỉ tiêu ROA, ROS, ROE của ISH đều thấp hơn so với TMP, SJD, cho thấy hiệu quả kinh doanh của ISH còn thấp so với các đối thủ cạnh tranh trong cùng hệ thống thủy điện bậc thang trên dòng Sông Bé. Tuy nhiên đây vẫn là kết quả rất đáng khích lệ đối với Công ty vì Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng thuộc bậc thang thứ 3 trên sông Bé, có công suất chạy máy thấp nhất (51MW/giờ), là đơn vị thành lập sau TMP và SJD, Công ty đang trong giai đoạn hoàn vốn đầu tư xây dựng Nhà máy.

3. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã Ban hành các quy chế, quy định, phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo, quy định chức năng nhiệm vụ các Phòng, Xưởng hợp lý.

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Đã đào tạo lực lượng trưởng ca vận hành và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, kỷ luật lao động cao.

- Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn và đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, công ty luôn chú trọng đến việc tuyên truyền, khích lệ người lao động trong công việc, phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hiện phương châm “*làm hết việc chứ không làm hết giờ*” nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, kế hoạch bảo dưỡng định kỳ thiết bị của 2 tổ máy và năng lực máy móc thiết bị của đơn vị, IDICO-SHP đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 của đơn vị như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện Năm 2017 | Kế hoạch Năm 2018 | KH 2018/ TH 2017 |
|-----|-------------------------|----------------|--------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Sản lượng điện tiêu thụ | Tr.kWh | 284 | 224 | 79% |
| 2 | Sản lượng nước | M ³ | 678.614 | 595.500 | 88% |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 261.709 | 208.131 | 80% |
| 4 | Tổng chi phí | Tr.đ | 173.615 | 151.813 | 87% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 88.094 | 56.318 | 64% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 74.096 | 47.808 | 65% |

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, do đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo được Ban điều hành rất chú trọng. Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Đảm bảo vận hành phát điện an toàn, liên tục, tiết kiệm, hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiểu tu, trung tu, đại tu các tổ máy nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí.
- Đảm bảo vận hành sản xuất nước cung cấp cho Nhà máy Xi măng Bình Phước và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và Quy mô Công ty trong giai đoạn mới.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2018.
- Chú trọng công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án thuộc các lĩnh vực: nhận thầu thi công xây lắp và tư vấn giám sát các công trình điện.

- Thực hiện các chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 của IDICO-SHP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens ngày 15/3/2018.

Trong báo cáo kiểm toán năm 2017, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Công ty luôn duy trì môi trường sống Xanh - Sạch - Đẹp hiện có của Công ty, tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng các quy định của Nhà nước. Và phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCVN trong Công ty để mọi người hiểu và có trách nhiệm với môi trường.

- Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên cũng có 1 số ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của Công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, khô hạn vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu hụt nguồn nước sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn.

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác (xây dựng khu nhà ở, tổ chức bếp ăn tập thể, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, tổ chức nhà trẻ, mẫu giáo cho con người lao động, tổ chức đưa đón con người lao động, đảm bảo an ninh trật tự ...) Bên cạnh đó, chi bộ Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương.

- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc đến các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về kết quả hoạt động SXKD:

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Thực hiện/kế hoạch |
|----|---|---------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 196.884 | 261.709 | 133 % |
| 2 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đồng | 30.992 | 88.094 | 284 % |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 26.384 | 74.096 | 281 % |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng/cổ phiếu | | 1.555 | |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | % | | 8,55 | |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) | % | | 28,3 | |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | | 13,6 | |

Tình hình thời tiết năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung khá thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng, lưu lượng nước về hồ chứa Srok Phu Miêng trong năm 2017 khá đều đặn, thuận lợi cho hoạt động phát điện, giúp tăng sản lượng và doanh thu điện so với kế hoạch đề ra cũng như so với thực hiện cùng kỳ năm trước, do vậy kết quả SXKD năm 2017 tăng cao so với kế hoạch đề ra và so với năm 2016.

- Về công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, điều hành:

+ Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của doanh nghiệp.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc hợp định kỳ đánh giá tình hình theo quý hoặc đột xuất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền để định hướng Ban điều hành triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị tập trung, chú trọng công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: 05 thành viên Hội đồng quản trị, 03 thành viên Ban kiểm soát, 03 thành viên Ban giám đốc, 03 Phòng nghiệp vụ, 02 Xưởng, 01 Nhà máy và 02 Đội.

+ Các bộ phận trực thuộc trong Công ty được tổ chức sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Các bộ phận trực thuộc trong đơn vị được tổ chức sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, nội quy của công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, Ban giám đốc làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty, nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân và phát huy tối đa quyền chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc Công ty.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Ban điều hành đã chủ động, chỉ đạo, tích cực xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất, quản lý. Tổ chức và thực hiện tốt các giải pháp đề hoàn thành kế hoạch được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đồng thời nhận thấy tình hình kinh tế trong năm 2018 vẫn còn nhiều khó khăn, rủi ro. HĐQT xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua, đặc biệt đối với các công tác sau:

+ Tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước và tận dụng tối đa công suất thiết kế của 02 tổ máy; hạn chế đến mức thấp nhất số giờ ngừng máy do sự cố, điều tiết hồ chứa hợp lý chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm. Vận hành an toàn, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước để tăng thêm doanh thu.

+ Lập kế hoạch, thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các tổ máy, để đảm bảo an toàn, chất lượng, tiết kiệm chi phí.

+ Tổ chức quản lý vận hành hiệu quả, an toàn Nhà máy nước nhằm tăng thêm doanh thu hàng năm cho Công ty, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng cho Nhà máy nước Bình Phước-IDICO để tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước.

+ Tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí quản lý vận hành.

+ Chủ động tìm kiếm và tham gia đấu thầu các gói thầu thi công xây lắp, các gói thầu tư vấn giám sát, hướng dẫn đào tạo vận hành Nhà máy điện, Nhà máy nước thuộc các dự án, công trình trong và ngoài tổ hợp Tổng công ty IDICO.

+ Lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ đúng hạn cho các Ngân hàng và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2018.

- Phối hợp với Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2018 | KH2018 /TH2017 | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Sản lượng điện | tr.kWh | 224 | 79% | |
| 2 | Sản lượng nước sạch | m3 | 595.500 | 88% | |
| 3 | Tổng doanh thu | tr.đồng | 208.131 | 80% | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | tr.đồng | 56.318 | 64% | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | tr. Đồng | 47.808 | 65% | |

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT.

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành (Ông Phạm Văn Toán, Ông Hoàng Văn Hiến, Ông Nguyễn Quang Quyền, Ông Võ Phùng Thuận):

- Ông Phạm Văn Toán : Chủ tịch HĐQT
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 9.005.000 cổ phần, chiếm 20%VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 9.000.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Văn Dinh : Ủy viên kiêm Giám đốc Công ty
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 7.205.300 cổ phần, chiếm 16% VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 5.300 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần
- Ông Hoàng Văn Hiến : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 6.750.000 cổ phần, chiếm 15 % VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 6.750.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Quang Quyền : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Ông Võ Phùng Thuận : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 15.433.893 cổ phần

1.2/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không phát sinh tại Công ty

1.3/ Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Với mục tiêu nhiệm vụ đặt ra là đại diện cho Cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức nhằm củng cố, bảo toàn và phát triển vốn. Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

- Trong năm 2017: Hội đồng quản trị tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, 03 phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ và ban hành 22 Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đối với các vấn đề quan trọng, Hội đồng quản trị đã mời Ban giám đốc, trưởng các bộ phận tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin giúp Hội đồng quản trị đưa ra quyết định chính xác nhất. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời các thành viên của Ban kiểm soát tham dự,

- Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên, phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

1.4/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp đúng định kỳ. Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của đơn vị theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết, chủ động đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện đầy đủ theo thẩm quyền và chức năng được phân công.

1.5/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không phát sinh tại Công ty

1.6/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- + Ông Phạm Văn Toán
- + Ông Hoàng Văn Hiến
- + Ông Nguyễn Văn Dinh
- + Ông Nguyễn Quang Quyền
- + Ông Võ Phùng Thuận

2. Ban kiểm soát

* Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên không có thành viên nào làm việc chuyên trách tại công ty (Ông Nguyễn Đăng Thanh, Ông Lê Công Chung, Ông Lê Văn Diễn), gồm có:

- Ông Nguyễn Đăng Thanh : Thành viên
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Ông Lê Công Chung : Thành viên
- + Số cổ phần sở hữu : 15.000 cổ phần, chiếm 0,033% VDL
- Ông Lê Văn Diễn : Thành viên
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

* Trong năm 2017, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**3.1/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.**

- Mức thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thư ký Công ty trong năm 2017 như sau:

| STT | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao/tháng | Tổng cộng |
|-----|------------------|----------|----------------------|-------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 5.000.000 đồng/tháng | 5.000.000 |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 4 | 4.000.000 đồng/tháng | 16.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 3.000.000 đồng/tháng | 3.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 2 | 2.000.000 đồng/tháng | 4.000.000 |
| 5 | Thư ký công ty | 1 | 2.000.000 đồng/tháng | 2.000.000 |
| | Tổng cộng | | | 30.000.000 |

- Quyền lợi của Ban Giám đốc (tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc): Hưởng lương trực tiếp theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

Quyền lợi của Ban Giám đốc năm 2017: Tổng thu nhập của Ban giám đốc năm 2017 là 1.399.479.150 đồng

3.2/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp:

| Họ tên | Số lượng cổ phần | Tổng giá trị cổ phần | %Vốn điều lệ | Loại cổ phần | Ghi chú |
|-----------------|------------------|----------------------|--------------|--------------|--------------------------------|
| Phạm Văn Toán | 5.000 | 50.000.000 | 0,011 | Phổ thông | Chủ tịch HĐQT |
| Nguyễn Văn Dinh | 5.300 | 53.000.000 | 0,012 | Phổ thông | Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty |

| Họ tên | Số lượng cổ phần | Tổng giá trị cổ phần | %Vốn điều lệ | Loại cổ phần | Ghi chú |
|-------------------|------------------|----------------------|--------------|--------------|----------------------|
| Nguyễn Thanh Hoài | 2.250 | 22.500.000 | 0,005 | Phổ thông | Phó Giám đốc Công ty |
| Bùi Hải Nam | 299.000 | 2.990.000.000 | 0,664 | Phổ thông | Phó Giám đốc Công ty |
| Lê Công Chung | 15.000 | 150.000.000 | 0,033 | Phổ thông | Trưởng BKS |
| Tổng cộng | 326.550 | 3.265.500.000 | 0,725 | | |

- Những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp: không có

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không phát sinh trong năm 2017.

3.3/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

- Theo quy định hiện hành, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty. Nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị, trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới, hướng dẫn mới của các cơ quan ban ngành để kịp thời nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành khác.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018, từ trang 5 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần

thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

DVT: đồng

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2017 | 01/01/2017 |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150) | 100 | | 57.334.453.408 | 31.952.808.208 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 32.411.182.234 | 2.926.612.153 |
| 1. Tiền | 111 | | 19.911.182.234 | 926.612.153 |

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2017 | 01/01/2017 |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 12.500.000.000 | 2.000.000.000 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 16.118.116.161 | 23.655.654.374 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.2 | 13.561.136.892 | 23.320.307.792 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 2.392.607.595 | 169.824.050 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.3 | 164.371.674 | 165.522.532 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 5.4 | 8.805.155.013 | 4.892.330.813 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 8.805.155.013 | 4.892.330.813 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | - | 478.210.868 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.5 | - | 478.210.868 |
| B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260) | 200 | | 809.633.773.876 | 868.719.835.143 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 2.400.000 | 4.000.000 |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | 5.3 | 2.400.000 | 4.000.000 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 795.743.416.556 | 841.176.438.618 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.6 | 591.070.967.050 | 631.183.838.816 |
| - Nguyên giá | 222 | | 1.071.560.631.483 | 1.071.304.631.483 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | | (480.489.664.433) | (440.120.792.667) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.7 | 204.672.449.506 | 209.992.599.802 |
| - Nguyên giá | 228 | | 216.634.774.678 | 216.634.774.678 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 229 | | (11.962.325.172) | (6.642.174.876) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 9.730.696.797 | 7.675.041.747 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.8 | 9.730.696.797 | 7.675.041.747 |
| V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | | |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 4.157.260.523 | 19.864.354.778 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.5 | 4.157.260.523 | 19.864.354.778 |
| Tổng cộng Tài sản (270=100+200) | 270 | | 866.968.227.284 | 990.672.643.351 |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| A. Nợ phải trả (300=310+330) | 300 | | 322.718.996.136 | 412.231.711.836 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 143.326.996.136 | 174.839.711.836 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.9 | 2.736.196.717 | 120.599.374 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | - |

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2017 | 01/01/2017 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| 3. Thuế và các khoản phải nộp NN | 313 | 5.10 | 6.524.493.758 | 2.785.284.483 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 2.934.387.932 | 2.170.091.222 |
| 5. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.11 | 42.663.655.411 | 66.637.859.523 |
| 6. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn | 320 | 5.12 | 80.169.864.222 | 98.307.830.151 |
| 7. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 5.13 | 5.372.926.777 | - |
| 8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi | 322 | | 2.925.471.319 | 4.818.047.083 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 179.392.000.000 | 237.392.000.000 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 2. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn | 338 | 5.12 | 179.392.000.000 | 237.392.000.000 |
| B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430) | 400 | | 544.249.231.148 | 488.440.931.515 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.14 | 544.249.231.148 | 488.440.931.515 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 450.000.000.000 | 450.000.000.000 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 2.350.956.364 | 2.350.956.364 |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 14.405.320.442 | 14.405.320.442 |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 77.492.954.342 | 21.684.654.709 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| Tổng cộng Nguồn vốn (430=300+400) | 440 | | 866.968.227.284 | 900.672.643.351 |

(Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm 2017 | Năm 2016 |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 5.15 | 261.397.598.065 | 162.937.553.177 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ | 10 | | 261.397.598.065 | 162.937.553.177 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 5.16 | 131.642.497.486 | 97.448.240.590 |
| 5. Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ | 20 | | 129.755.100.579 | 65.489.312.587 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 5.17 | 300.022.109 | 678.990.947 |

| | | | | |
|--|-----------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 5.18 | 28.645.225.683 | 33.760.478.440 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | 28.600.694.018 | 32.997.753.303 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 5.19 | 13.327.734.988 | 10.898.450.118 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 88.082.162.017 | 21.509.374.976 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 11.507.155 | 10.007.163 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | - | - |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 11.507.155 | 10.007.163 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 88.093.669.172 | 21.519.382.139 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 5.20 | 13.997.960.539 | 1.713.995.142 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | 74.095.708.633 | 19.805.386.997 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) | 70 | 5.21 | 1.554,9 | 383,7 |

(Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

DVT: đồng

| Chỉ tiêu | Mã số | Số tiền | |
|---|-----------|------------------------|------------------------|
| | | Năm 2017 | Năm 2016 |
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 88.093.669.172 | 21.519.382.139 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT | 02 | 45.689.022.062 | 45.711.727.807 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | 5.372.926.777 | - |
| - Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | - | 129.731.486 |
| - Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (163.985.007) | (224.117.361) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 28.600.694.018 | 32.997.753.303 |
| 3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 167.592.327.022 | 100.134.477.374 |
| - Tăng các khoản phải thu | 9 | 7.539.138.213 | (1.717.222.223) |
| - Tăng /giảm hàng tồn kho | 10 | (10.644.149.506) | 262.521.238 |
| - Tăng/giảm các khoản phải trả | 11 | 3.397.705.374 | (3.364.876.373) |
| - Tăng/ giảm chi phí trả trước | 12 | 22.756.754.675 | 18.747.201.888 |

| Chỉ tiêu | Mã số | Số tiền | |
|---|-----------|--------------------------|-------------------------|
| | | Năm 2017 | Năm 2016 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | (31.455.784.329) | (30.744.653.413) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (10.055.121.363) | (1.572.000.000) |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (4.429.984.764) | (2.889.801.886) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i> | 20 | 144.700.885.322 | 78.855.646.605 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác | 21 | (2.151.779.296) | (41.090.908) |
| 2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 163.985.007 | 224.117.361 |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i> | 30 | (1.987.794.289) | (183.026.453) |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 80.410.878.876 | 52.954.838.862 |
| 2. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (166.413.014.728) | (114.223.583.230) |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (27.226.385.100) | (31.611.161.400) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | (113.228.520.952) | (92.879.905.768) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i> | 50 | 29.484.570.081 | (13.841.232.710) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 2.926.612.153 | 16.767.844.863 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 32.411.182.234 | 2.926.612.153 |

* **Ghi chú:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM, xem chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.idico-shp.com.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Quý Cổ đông;
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu VP, TCKT.



Bùi Hải Nam